

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/DS-ST
Ngày 04 - 4 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tân Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PT TPHCM; địa chỉ trụ sở: Số 25 Bis NTMK, phường BN, q 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc T – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Lê Minh L –Giám đốc Ngân hàng TMCP PT TPHCM, chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 1489/2023/QĐ-TGD ngày 23/5/2023).

Người đại diện hợp pháp của ông L: Chị Phan Thị Ngọc T1 – Chuyên viên QHKHCN là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 03/2024/ QĐ-HDBank ngày 17/01/2024) (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn N; địa chỉ cư trú: Ấp LV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

(vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị B; cư trú tại: Ấp LV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Ngân hàng trình bày: Ngày 10/9/2020, Ngân hàng TMCP PT TPHCM với ông N và bà B ký kết Hợp đồng tín dụng số 28347/20MN/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 28347/20MN/HĐTD/KUNN04 ngày 16/10/2023 để vay số tiền 800.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 10/9/2020 đến ngày 10/9/2025), mục đích vay là bổ sung vốn nuôi tôm thẻ.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng trên, ông N và bà B thế chấp tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 858258 và CM 420291 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho ông Trần Văn N ngày 11/9/2018 và 25/5/2018.

Tính đến ngày 04/4/2024, ông N và bà B còn nợ ngân hàng: Nợ gốc: 800.000.000đ; lãi trong hạn: 44.862.021đ; lãi quá hạn: 827.750đ. Tổng cộng 845.689.771đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông N và bà B trả số tiền 845.689.771đ, lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng và xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ trong trường hợp ông N, bà B không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Đối với ông Trần Văn N, bà Phạm Thị B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PT TPHCM, buộc ông N và bà B trả cho ngân hàng tổng số tiền vốn 800.000.000đ, lãi trong hạn: 44.862.021đ; lãi quá hạn: 827.750đ. Tổng cộng 845.689.771đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm và cho phép Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo khoản tiền vay để thu hồi

nợ, nếu trường hợp ông N, bà B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Chi phí xem xét tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP PT TP HCM khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N và bà Phạm Thị B trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông N, bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông N, bà B, chị T1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng ông N, bà B có ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP PT TP HCM để vay số tiền 800.000.000đ. Đồng thời, ông N và bà B có ký kết tiếp hợp đồng thế chấp tài sản đổi là các phần đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 858258 và CM 420291 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho ông Trần Văn N ngày 11/9/2018 và 25/5/2018 để đảm bảo cho khoản vay với Ngân hàng là thực tế có xảy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và vợ chồng ông N, bà B về mức lãi suất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 18/3/2024 ông N, bà B còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 800.000.000đ, lãi trong hạn: 44.862.021đ; lãi quá hạn: 827.750đ, tổng cộng 845.689.771đ. Như vậy, việc ông N, bà B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với anh ông N, bà B: Mặc dù ông bà đã biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng, nhưng ông bà không phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc

trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc thanh lý tài sản đảm bảo trong trường hợp ông N, bà B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Theo khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng quy định “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản đảm bảo tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét về án phí dân sự và chi phí tố tụng: Ông N, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 157 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 10 tháng 07 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PT TPHCM.

1. Buộc ông Trần Văn N và bà Phạm Thị B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP PT TPHCM số tiền là 845.689.771 đồng (tám trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi một đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp ông Trần Văn N và bà Phạm Thị B không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng, thì Ngân hàng TMCP PT TPHCM có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là các phần đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 858258 và CM 420291 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho ông Trần Văn N ngày 11/9/2018 và 25/5/2018 để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ngân hàng TMCP PT TPHCM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 18.326.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000659 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Ông Trần Văn N và bà Phạm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 21.827.000 đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn N và bà Phạm Thị B phải chịu chi phí xem xét tại chỗ là 300.000 đồng. Buộc ông Trần Văn N và bà Phạm Thị B phải có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP PT TPHCM.

6. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét tại chỗ, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI – TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bự

Ông Trần Công Đoàn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ trụ sở: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc Thanh – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Thanh: Ông Lê Minh Luân – Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 1489/2023/QĐ-TGD ngày 23/5/2023).

Người đại diện hợp pháp của ông Luân: Chị Phan Thị Ngọc Truyen – Chuyên viên QHKHCN là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 03/2024/ QĐ-HDBank ngày 17/01/2024).

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn Nghi; địa chỉ cư trú: Ấp Lung Vinh, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Phạm Thị Bế; cư trú tại: Ấp Lung Vinh, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về căn cứ và áp dụng điều luật:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 157 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

thông qua ngày 10 tháng 07 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Về quan điểm xét xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông.

1. Buộc anh Phạm Thanh Quốc và chị Trần Ngọc Trang phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông số tiền là 532.643.000 đồng (năm trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp anh Phạm Thanh Quốc và chị Trần Ngọc Trang không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 420802 và CM 420804 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho ông Phạm Thanh Hà ngày 18/7/2018 để thu hồi nợ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Về các vấn đề khác:

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Phương Đông 11.990.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013877 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Anh Phạm Thanh Quốc và chị Trần Ngọc Trang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 25.305.000 đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Anh Phạm Thanh Quốc và chị Trần Ngọc Trang phải chịu chi phí xem xét tại chỗ là 300.000 đồng. Buộc anh Phạm Thanh Quốc và chị Trần Ngọc Trang phải có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông.

6. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét tại chỗ, nếu anh Phạm Thanh Quốc và chị Trần Ngọc Trang chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Quốc, chị Trang còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thanh Bự Trần Công Đoàn

Trương Minh Thịnh